

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **50** /2018/DS-ST

Ngày: 31/01/2018

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên;**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

+ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 385/2017/TLST-DS ngày 10/10/2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-DS ngày 12/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị H (P)** – sinh năm: 1970 (có mặt)

Trú tại: ấp Q, xã Q, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: **Lê Anh K (T)** – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị **Trần Thị H** trình bày: chị có cho anh **Lê Anh K** (tên thường gọi là **T**) vay số tiền 90.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, cụ thể những lần vay như sau:

- Ngày 11/9/2015 vay 30.000.000 đồng.

- Ngày 12/9/2015 vay 20.000.000 đồng.

- Ngày 8/2/2016 vay 40.000.000 đồng.

Khi vay tiền anh K có viết biên nhận và ký tên là có nhận của cô P, (P là tên thường gọi của chị) số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 11/9/2015, ngày 12/9/2015 lấy thêm 20.000.000 đồng và mừng 8 tháng 2 năm 2016 có nhận 40.000.000 đồng.

Những lần vay tiền anh K và chị không có thỏa thuận thời gian trả nhưng chị có nói với anh K là khi nào cần sẽ báo trước để anh K biết trả tiền cho chị. Đến ngày 8/2/2016 anh K vay thêm 40.000.000 đồng thì chị nói anh K là đến ngày 4/5/2016 trả hết tiền cho chị. Anh K đồng ý và đến ngày trả anh K không trả mặc dù chị có đến gặp yêu cầu anh K trả tiền nhưng anh K cố tình không trả.

Nay chị yêu cầu anh K trả cho chị số tiền 90.000.000 đồng và tính lãi theo lãi suất ngân hàng 0,75%/tháng từ ngày 4/5/2016 đến khi xét xử. Trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Lê Anh K vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chị H có cho anh K tên thường gọi là T vay số tiền 90.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị cung cấp Tòa án biên nhận tiền do anh K (T) ký tên. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc anh K trả cho chị H số tiền 90.000.000 đồng và lãi suất theo lãi suất ngân hàng từ ngày 04/5/2016 đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu anh Lê Anh K trả tiền vay còn nợ trên cơ sở các biên nhận mượn tiền nhưng chị H xác nhận là cho anh K vay có tính lãi suất 2%/tháng nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Anh Lê Anh K cư trú trên địa bàn huyện C nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bị đơn anh Lê Anh K mặc dù được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: chị H khởi kiện yêu cầu anh K trả số tiền 90.000.000 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện chị H đã cung cấp cho Tòa án biên nhận mượn tiền ngày 11/9/2015, ngày 12/9/2015 và ngày 8/2/2016 có chữ viết và chữ ký của anh K. Chị H xác nhận là cho anh K vay có tính lãi suất 2%/tháng. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa chị H và anh K đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Khi vay tiền chị H và anh K không có thỏa thuận thời gian trả nhưng chị H cho rằng khi nào cần tiền sẽ báo trước anh K biết, khi anh K vay thêm 40.000.000 đồng vào ngày 8/2/2016 chị H nói thời gian anh K trả tiền là ngày 4/5/2016. Khi vay tiền anh K viết tên là T, đó là tên thường gọi của anh K có nhận của cô P là tên thường gọi của chị H. Qua xác minh tại công an xã T thì anh Lê Anh K có tên thường gọi là T, anh K và T là cùng một người và biên bản xác minh tại công an xã Q thì chị Trần Thị H có tên là P, H và P là cùng một người.

Từ ngày 4/5/2016 đến nay anh K không có trả cho chị H số tiền nào là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây thiệt thòi quyền lợi cho chị H. Anh K vắng mặt không lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, không chứng minh số tiền chị H yêu cầu đã được anh trả hay chưa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh K còn nợ chị H số tiền 90.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc anh K có trách nhiệm trả cho chị H số tiền 90.000.000 đồng.

[6] Về tiền lãi: chị H yêu cầu tính lãi là phù hợp pháp luật. Tính lãi đối với số tiền 90.000.000 đồng từ ngày 4/5/2016 đến khi xét xử ngày 31/01/2018 là 20 tháng 27 ngày với mức lãi suất 0,75%/ tháng. Số tiền lãi là: 90.000.000 đồng x 0,75%/tháng x 20 tháng 20 ngày = 14.107.500 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi anh K còn nợ chị H là 90.000.000 đồng + 14.107.500 đồng = **104.107.500** đồng.

[7] Về thời gian trả: chị H yêu cầu trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên cần buộc anh K trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.**

Buộc anh Lê Anh K có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị H số tiền **104.107.500** đồng (Một trăm lẻ bốn triệu một trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng).

Thời gian trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày **chị H** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **anh K** không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng **anh K** còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: + Anh Lê Anh K phải nộp 5.205.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.823.750 đồng theo biên lai số 35773 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận, tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Cẩm Tiên